

Số: 2264/2017/QĐST-DS

Quận 1, ngày 06 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9; Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1857/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Tài chính TNHH M

Địa chỉ: Phố N, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Giang Thanh H, trú tại Đường B, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 8 năm 2017).

Bị đơn: Ông Ngô Thanh N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Minh H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Đường N, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Ngô Thanh N và bà Lê Thị Minh H có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH M số tiền 133.530.278 (Một trăm ba mươi ba triệu năm trăm ba mươi nghìn hai trăm bảy mươi tám) đồng, gồm nợ gốc: 46.830.930 (Bốn mươi sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn chín trăm ba mươi) đồng, nợ lãi: 86.699.348 (Tám mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi tám) đồng tính đến ngày 28 tháng 11 năm 2017 theo Hợp đồng tín dụng với cá nhân số 768/2007/VTĐ/PTF ngày 29 tháng 10 năm 2007, phương thức trả như sau:

- Ngày 15 tháng 12 năm 2017 trả số tiền: 15.610.310 đồng;
- Ngày 15 tháng 01 năm 2018 trả số tiền: 15.610.310 đồng;
- Ngày 15 tháng 02 năm 2018 trả số tiền: 15.610.310 đồng;
- Ngày 15 tháng 3 năm 2018 trả số tiền: 9.600.000 đồng;
- Ngày 15 tháng 4 năm 2018 trả số tiền: 9.600.000 đồng;
- Ngày 15 tháng 5 năm 2018 trả số tiền: 9.600.000 đồng;
- Ngày 15 tháng 6 năm 2018 trả số tiền: 9.600.000 đồng;
- Ngày 15 tháng 7 năm 2018 trả số tiền: 9.600.000 đồng;
- Ngày 15 tháng 8 năm 2018 trả số tiền: 9.600.000 đồng;
- Ngày 15 tháng 9 năm 2018 trả số tiền: 9.600.000 đồng;
- Ngày 15 tháng 10 năm 2018 trả số tiền: 9.600.000 đồng;
- Ngày 15 tháng 11 năm 2018 trả số tiền: 9.899.348 đồng là dứt điểm.

Trong trường hợp, ông Ngô Thanh N và bà Lê Thị Minh H vi phạm cam kết theo phương thức trả nợ trên thì ông N, bà H có trách nhiệm trả lãi trên số dư nợ gốc kể từ ngày 29 tháng 11 năm 2017 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng với cá nhân số 768/2007/VTĐ/PTF ngày 29 tháng 10 năm 2007 các bên đã ký kết.

Án phí dân sự sơ thẩm: 3.338.257 (Ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn hai trăm năm mươi bảy) đồng ông Ngô Thanh N và bà Lê Thị Minh H phải chịu. Công ty Tài chính TNHH M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH M 3.338.257 (Ba triệu ba trăm ba mươi tám nghìn hai trăm năm mươi bảy) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0022149 ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1.

Các đương sự thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.1;
- CCTHADS Q.1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. .

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tĩnh